

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22805102] - Thí nghiệm máy điện
(CCQ2433B)

CBGD: Phạm Toàn Sinh (280034)

Số SV có mặt: 19
Số bài thi: 19
Số tờ giấy thi: 16

phạm Toàn Sinh, Bùi Quốc Thạch
phạm T. Sui
Bùi Quốc Thạch

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124330043	Nguyễn Hải	Bằng	14/04/2006	CCQ2433B	12	Bằng	9,5	10,0	9,8
2	2124330060	Nguyễn Chí	Đạt	08/02/2005	CCQ2433B	10	Đạt	8,0	9,0	8,6
3	2124330059	Phạm Anh	Đạt	08/05/2006	CCQ2433B	6	Đạt	7,5	9,0	8,4
4	2124330062	Võ Đăng Thành	Đạt	08/03/2002	CCQ2433B	12	Thành	9,0	9,0	9,0
5	2124330053	Võ Nhật Quang	Hải	24/01/2006	CCQ2433B			0,0	0,0	0,0
6	2124330045	Võ Minh	Hiển	23/06/2006	CCQ2433B	6	Hiển	6,5	9,0	8,0
7	2124330046	Phạm Ngọc	Hóa	24/04/2003	CCQ2433B	10	Hóa	9,0	10,0	9,6
8	2124330049	Chu Gia	Huy	25/01/2006	CCQ2433B	8	Huy	6,0	7,0	6,6
9	2124330048	Trương Đan	Huy	06/11/2005	CCQ2433B	6	Huy	5,5	6,0	5,8
10	2124330067	Ngô Võ Xuân	Khôi	19/06/2006	CCQ2433B	12	Khôi	6,0	8,0	7,2
11	2124330050	Cao Hữu Gia	Nghĩa	11/04/2006	CCQ2433B	10	Gia	8,5	9,0	8,8
12	2124330047	Nguyễn Văn	Phát	30/04/2006	CCQ2433B	12	Phát	7,3	7,0	7,1
13	2124330063	Nguyễn Hoàng	Phú	29/01/2006	CCQ2433B	10	Phú	6,5	6,0	6,2
14	2124330057	Nguyễn Mạnh	Thắng	03/04/2006	CCQ2433B	8	Mạnh	8,5	9,0	8,8
15	2124330052	Phan Văn	Thắng	25/11/2005	CCQ2433B	6	Phan	6,5	6,0	6,2
16	2124330061	Nguyễn Phạm	Thanh	25/10/2006	CCQ2433B	8	Thanh	8,3	9,0	8,7
17	2124330066	Vũ Xuân	Thành	07/07/2006	CCQ2433B	6	Thành	9,0	6,0	7,2
18	2124330054	Nguyễn Văn	Thạnh	31/07/2006	CCQ2433B	8	Thạnh	7,3	9,0	8,3
19	2124330065	Nguyễn Đức	Trọng	05/08/2006	CCQ2433B	8	Trọng	6,5	8,0	8,0
20	2124330064	Nguyễn Việt	Trọng	02/07/2006	CCQ2433B	12	Trọng	6,0	9,0	7,8